



## TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

### CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

# BẢN TIN THAN NGÀY

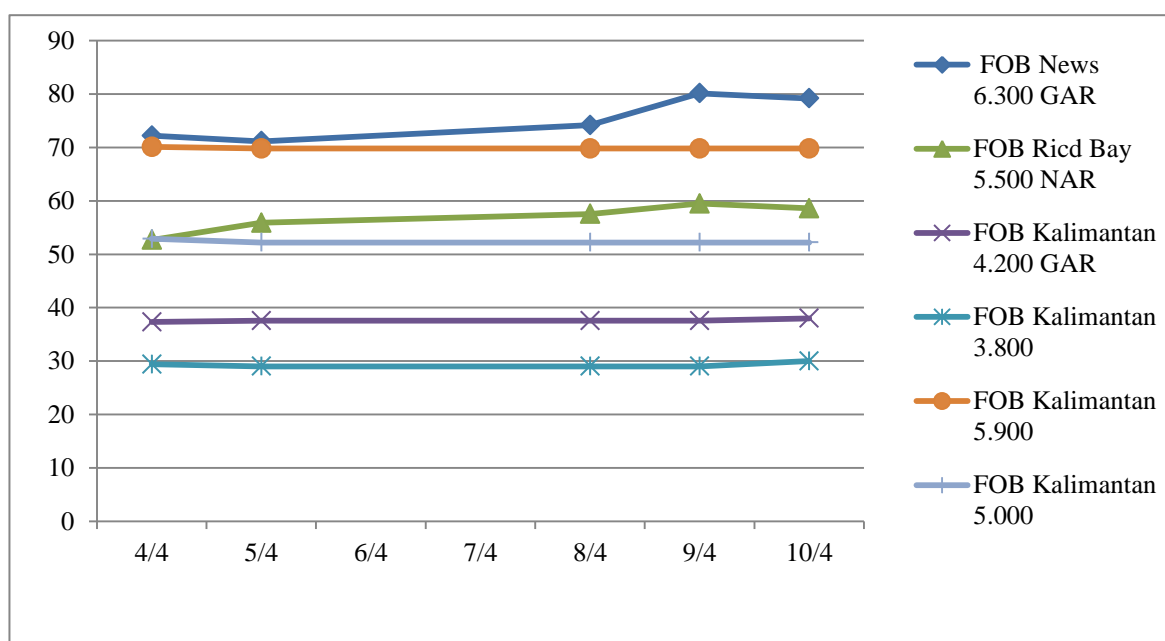
Ngày 23/4/2019

## CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyên	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	79,20	-0,95	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	85,60	N/A	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	58,60	-0,90	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	69,80	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,20	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,50	+0,40	297,76	+2,96
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	58,75	-0,25	393,11	-1,30
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	65,00	-0,80	434,93	-4,93

## GIÁ THEO CHUYÊN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/4/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Lượng than nhập khẩu của Coal India tăng 9% lên 234 triệu tấn trong năm 2019**

Lượng than nhập khẩu của Ấn Độ đã tăng 8,8% lên 233,56 triệu tấn trong năm tài chính 2018-2019. Lượng than nhập khẩu năm 2017-2018 đạt 214,6 triệu tấn, theo dữ liệu của mjunction, dựa trên việc theo dõi vị trí tàu và thông tin từ công ty vận chuyển. Mjunction là công ty liên danh giữa Tata Steel và SAIL, một công ty thương mại điện tử kiêm phát hành báo cáo về than và thép. Báo cáo của mjunction cho thấy: “Lượng than và cốc nhập khẩu của Ấn Độ trong giai đoạn 2018-2019 thông qua 31 cảng chính và cảng phụ dự tính đã tăng 8,83 % và đạt 233,56 triệu tấn (ước tính) cao hơn so với 214,6 triệu tấn trong năm 2017-2018.” Nhập khẩu các loại than (ngoại trừ than cốc) đạt 164,21 triệu tấn trong năm 2018-2019, tăng khoảng 13,25% so với khối lượng 144,99 triệu tấn trong năm 2017-2018. Lượng than cốc nhập khẩu gần như không thay đổi nhiều và đạt 47,73 triệu tấn, so với 47,22 triệu tấn trong năm 2017-2018.

Giám đốc điều hành mjunction, ông Vinaya Varmaa cho biết: “Mức tăng trưởng hai con số đối với than nhiệt nhập khẩu trong năm 2018-2019 đã được dự đoán trước, nguyên nhân do thiếu hụt than tại các NMNĐ cho đến gần đây. Ngược lại, nhu cầu tiêu thụ và giá thép giảm, đặc biệt trong quý IV, đã hạn chế việc nhập khẩu than cốc. Lượng than nhiệt nhập khẩu rất có thể sẽ giảm trong thời gian ngắn nhưng sau đó sẽ hồi phục nhu cầu dự trữ than tại các NMNĐ tăng cao trước mùa mưa”. Lượng than nhập khẩu trong tháng 3 năm 2019 đạt 19,93 triệu tấn (ước tính), cao hơn so với 18,02 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Bộ trưởng ngành Than, ông Piyush Goyal trước đó đã yêu cầu Coal India cam kết nâng cao năng suất để cắt giảm nhập khẩu than. Chính phủ Ấn Độ đã đặt mục tiêu sản lượng 1 tỉ tấn than trong năm 2019-2020 cho Coal India, tuy nhiên đang cân nhắc kéo dài thời gian thực hiện mục tiêu.

### **Lượng than xuất khẩu từ cảng Gladstone hồi phục trong tháng 3**

Lượng than xuất khẩu từ cảng Gladstone (Australia) đã hồi phục trong tháng 3 sau khi rơi xuống mức thấp kỉ lục trong tháng 2 (thấp nhất trong vòng 10 tháng), nhờ khối lượng xuất khẩu tới Hàn Quốc và Ấn Độ bù đắp cho lượng than tới Trung Quốc sụt giảm, dữ liệu từ cảng vận Gladstone đưa ra trong thứ 2 (8/4). Đã có tổng cộng 6,11 triệu tấn than được xuất khẩu từ cảng Gladstone trong tháng 3, tăng 23% so với con số 4,97 triệu tấn của cùng kỳ năm trước và tăng 19% so với khối lượng 5,12 triệu tấn trong tháng 2.

Trong đó lượng than xuất khẩu tới Hàn Quốc chiếm nhiều nhất với 1,48 triệu tấn, mức cao nhất kể từ tháng 1 năm 2016, cao hơn 28% so với con số 1,16 triệu tấn của tháng 2 năm 2018 và gấp đôi khối lượng 743.000 trong tháng 2, dữ liệu từ cảng vận. Mặc dù vậy, tổng lượng than luyện kim nhập khẩu của Hàn Quốc được dự kiến sẽ không thay đổi trong ngắn hạn. Báo cáo Tài nguyên và Khoáng sản định kỳ của Văn phòng Kinh tế Australia dự đoán sản lượng than nhập khẩu của Hàn Quốc sẽ ổn định tại mức 35 triệu tấn/năm trong một vài năm tới.

Đã có 1,67 triệu tấn than được xuất khẩu tới Ấn Độ từ cảng Gladstone trong tháng 3, tăng 36% so với khối lượng 1,22 triệu tấn cùng kỳ năm trước, và cao hơn 28% so với khối lượng 1,23 triệu tấn trong tháng 3. Lượng than luyện kim nhập khẩu của Ấn Độ đã tăng mạnh và được cho là sẽ thay thế Trung Quốc với vị thế là nước nhập khẩu than luyện kim lớn nhất thế giới tính đến năm 2020, theo báo cáo của văn phòng Kinh tế. Lượng than nhập khẩu tăng bắt nguồn từ việc phát triển ngành luyện thép kết hợp với nguồn cung nội địa hạn chế. Lượng than luyện kim của Ấn Độ được dự đoán sẽ tăng lên mức 64 triệu tấn trong năm 2019 từ 60 triệu tấn của năm 2018 và sẽ tiếp tục phát triển lên con số 79 triệu tấn tính đến năm 2024. Tuy nhiên các dự đoán trên có thể sẽ thay đổi. Tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực luyện thép Ấn Độ hiện vẫn chưa rõ ràng, ảnh hưởng đến dự đoán lượng than luyện kim nhập khẩu trong tương lai. Ngành thép Ấn Độ đang phải đối mặt với các vấn đề về tài chính, hệ thống luật pháp và một số khó khăn khác.

Trong khi đó, lượng than xuất khẩu của Gladstone tới Trung Quốc đạt 527.000 tấn trong tháng 3, giảm 20% so với khối lượng 657.000 tấn so với cùng kỳ 2018 và 50% so với khối lượng 1,06 triệu tấn trong tháng 2. Đây là mức thấp nhất trong vòng 11 tháng. Lượng than luyện kim nhập khẩu vào Trung Quốc được dự đoán sẽ tiếp tục giảm kết hợp với các quy định kiểm soát nhập khẩu vẫn chưa

được rõ ràng. Chuyên gia phân tích hàng hóa của Commonwealth Bank, ông Vivek Dhar cho biết: “Hiện tại sự không rõ ràng trong các quy định hạn chế nhập khẩu than Australia của Trung Quốc vẫn chưa khiến lượng than xuất khẩu sụt giảm. Đây là mối quan tâm lớn trong tháng 2, khi có thông tin cảng Dalian đã cấm than nhập khẩu từ Australia. Chúng tôi thấy rằng các cảng than xuất khẩu của Australia hiện chưa gặp phải hiện tượng khối lượng than xuất khẩu sụt giảm bất thường liên quan đến vấn đề giấy tờ thông quan tới Trung Quốc”. Mặc dù khối lượng than xuất khẩu từ cảng Gladstone tới Trung Quốc trong tháng 3 khá thấp nhưng không quá bất thường so với các tháng gần đây. Cụ thể trong tháng 1 đạt 689.000 tấn, tháng 11 đạt 681.000 tấn, và tháng 7 đạt 535.000 tấn, theo dữ liệu của cảng vận Gladstone. Báo cáo Tài nguyên và Khoáng sản cũng cho thấy tổng lượng than luyện kim nhập khẩu của Trung Quốc được dự kiến sẽ giảm 1 triệu tấn trong năm nay xuống còn 64 triệu tấn, và sau đó giảm dần xuống còn 56 triệu tấn trong năm 2024.

Khối lượng than xuất khẩu tới Nhật Bản của Gladstone trong tháng 3 đạt 1,48 triệu tấn, cao hơn 16% so với khối lượng 1,28 triệu tấn cùng kỳ năm trước và cao hơn 21% so với khối lượng 1,22 triệu tấn tháng trước đó. Khoảng 70% lượng than xuất khẩu từ Gladstone là than luyện kim và 30% còn lại là than nhiệt.

(Nguồn: [www.spglobal.com](http://www.spglobal.com))

### CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,05	+0,10
	Queensland	Nhật Bản	6,65	+0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	7,50	+0,15
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	11,90	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	6,15	-0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,90	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,15	-0,10
	Australia	Trung Quốc	10,55	+0,00
	Australia	Ấn Độ	11,90	+0,00

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 10/04/2019)